Chương 7: Các yêu cầu chức năng

*trong đó chúng ta nhìn vào những yêu cầu mà bắt sản phẩm làm một vài việc*

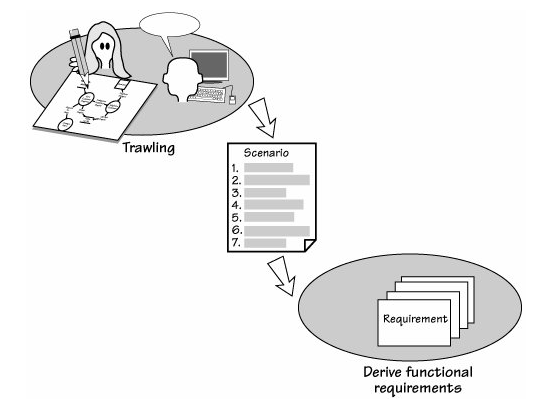
Những yêu cầu chức năng chỉ ra sản phẩm phải làm gì. Chúng miêu tả các hoạt động mà sản phẩm phải thực hiện để làm thỏa mãn các nguyên nhân cơ bản cho sự tồn tại của nó. Ví dụ, các yêu cầu chức năng mô tả một hành động mà sản phẩm phải có nếu nó được dự định làm để thực hiện công việc đó. Việc dự định là để hiểu các yêu cầu chức năng và từ đó truyền đạt đến những người phát triển những gì sản phẩm được yêu cầu để tạo ra hướng xử lý được dự định trước của nó.

**Sản phẩm phải tiên đoán được khu vực đường nào sẽ đóng băng trong vòng tham số thời gian được lựa chọn.**

Trong chương 5, chúng ta đã miêu tả làm thế nào để tập hợp các yêu cầu. Trong chương 6, chúng ta miêu tả làm thế nào người yêu cầu sử dụng kịch bản trường hợp sử dụng giao dịch để minh họa chức năng cho các “stakehoder” có liên quan, và kịch bản trường hợp sử dụng sản phẩm để xác định các ý tưởng cho ranh giới của sản phẩm. Khi kịch bản đã được đồng ý, người phân tích yêu cầu viết các yêu cầu chức năng cho trường hợp sử dụng sản phẩm này. Tiến trình được minh họa ở hình 7.1

Hình 7.1

**Tính chức năng của công việc được miêu tả trong suốt hoạt động rà soát. Bạn thường trao đổi lại tính chức năng này với “stakeholder” bằng cách viết một kịch bản. Rồi bạn viết các yêu cầu chức năng bằng cách hướng tới kịch bản này. Kết quả cuối cùng là một tập các yêu cầu chức năng mà đi kèm với nhau thì mô tả sự đóng ghóp của sản phẩm cho công việc.**



Chương 5, các yêu cầu, mô tả làm thế nào để tập hợp các yêu cầu. Chương 6, các kịch bản và các yêu cầu, khảo sát làm thế nào để sử dụng các kịch bản để miêu tả các trường hợp sử dụng giao dịch và trường hợp sử dụng sản phẩm.

Hướng dẫn linh động

Để có ngoài nhất của chương này, cần thiết hiểu sự khác nhau giữa một yêu cầu và một giải pháp. Cũng cần thiết biết rằng trong khi chúng tôi đang mô tả làm sao để viết những yêu cầu, thứ quan trọng nhất sẽ hiểu và truyền đạt cho họ trong cách mà điều đó làm việc cho dự án của các bạn.

Những dự án **Thỏ** có những khoảng thời gian ngắn giữa những phiên bản, và càng nhiều càng tốt, họ tránh viết những yêu cầu trước khi bắt đầu xây dựng một sản phẩm để gặp họ. Lời khuyên trong chương này mà ứng dụng vào những dự án **THỎ** đơn giản: Xô đẩy tới một giải pháp trước khi hiểu requirementnote mà chúng tôi không nói " viết requirement " nói chung tiêu phí thời gian. Không có việc biết lý do nằm bên dưới cho giải pháp (nói cách khác, yêu cầu quan trọng), giải pháp có khả năng giải quyết vấn đề sai . Nhưng, được vũ trang với một sự hiểu biết của những yêu cầu, những dự án **THỎ** phần lớn đi vòng viết những yêu cầu nguyên tử và sự sử dụng những kịch bản của họ để truyền đạt những yêu cầu chức năng. Sống còn rằng những thành viên đội cho phép một chất rắn hiểu của một yêu cầu chức năng nào và những yêu cầu chức năng nào làm cho sản phẩm sau cùng. Những dự án được nói, **ngựa**đó cần phải làm lớn những vai trò của những kịch bản của họ và một mô hình lớp doanh nghiệp trong việc truyền thông những yêu cầu chức năng.

Những dự án **Ngựa** thông thường có một nhu cầu để viết những yêu cầu của họ. So sánh tới **thỏ**, **ngựa** có những chu trình phiên bản dài hơn và …………….. Phân phối rộng hơn này của những người tham gia dự án mang nhấn mạnh greater vào truyền thông những yêu cầu trong một mẫu dạng chính xác hơn và chắc chắn.

Những dự án **Voi** cần một thuyết minh những yêu cầu đầy đủ và đúng . Tất cả thông tin trong chương này liên quan đối với họ, nhưng thảo luận trên mức của chi tiết đặc biệt thích hợp

Những Yêu Cầu Chức Năng

Suy nghĩ về những yêu cầu chức năng của sản phẩm là do cái nhìn tại một thời điểm của nhà kinh doanh. Khi bạn nói chuyện với những stakeholders của doanh nghiệp, họ sẽ môt tả những hoạt động đó, sản phẩm nào mà họ có thể dùng đến để hoàn thành một phần công việc của họ. Bạn cũng có thể hình dung được những yêu cầu chức năng khi là người độc lập của bất kì công nghệ nào sức mạnh được sử dụng. Nói cách khác họ là những bản chất chức năng của công việc. Những yêu cầu chức năng, trong khi chúng tôi sử dụng thuật ngữ ở đây, mô tả cái gì sản phẩm phải làm thỏa mãn công việc hay doanh nghiệp và là người độc lập của bất kỳ công nghệ nào được dùng bởi sản phẩm.

Những yêu cầu chức năng mô tả cái gì sản phẩm phải làm được để thỏa mãn công việc hay doanh nghiệp và là người độc lập của bất kì công nghệ nào được dùng bởi sản phẩm.

Khi nào để đến lúc thiết kế một giải pháp cho những yêu cầu chức năng, người thiết kế thêm những yêu cầu kỹ thuật học mà được cần bởi công nghệ được dùng cho giải pháp. Những yêu cầu kỹ thuật đôi khi được vón thành cục cùng với những yêu cầu doanh nghiệp và hai tập hợp được tham chiếu tới như " chức năng " những yêu cầu vì chúng tham chiếu tới những chức năng của thiết kế hay giải pháp. Tuy nhiên, chính xác và ít rắc rối hơn hơn phân chia những yêu cầu kỹ thuật từ những yêu cầu chức năng của doanh nghiệp.

Thuyết minh những yêu cầu sẽ được dùng làm một hợp đồng cho sản phẩm sẽ được xây dựng. Như vậy những yêu cầu chức năng phải mô tả đủ chi tiết những hoạt động mà sản phẩm dự định sẽ thực hiện. Để thỏa mãn những tiêu chuẩn này, những yêu cầu chức năng phải chứa đựng chi tiết đủ để cho người thiết kế xây dựng productthe đúng ………. Ghi nhớ chúng tôi không nói " không có bổ sung thông tin. " Nếu người thiết kế tuyệt đối không có câu hỏi thì bạn đã làm việc quá nhiều và cung cấp đặc tả những yêu cầu quá chi tiết. Chúng tôi giải thích điểm này hơn nữa khi chúng tôi theo đuổi.

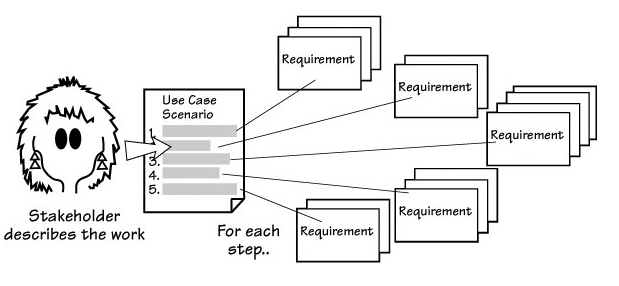
Tìm kiếm các yêu cầu chức năng

Một vài “artifacts” biểu lộ tính thiết thực của sản phẩm. Một trong những điều rõ ràng nhất là kịch bản. Bạn đạt được kịch bản bằng cách phân chia ngữ cảnh của công việc mà sử dụng các sự kiện giao dịch ảnh hưởng tới nó. Cho mỗi sự kiện giao dịch, có một trường hợp sử dụng giao dịch và một sản phẩm sự dụng lần lượt một trường hợp. Trong chương 6, chúng tôi miêu tả làm thế nào để viết một kịch bản cho trường hợp sử dụng giao dịch này. Kịch bản này lấy hình thức của một chuỗi các bước mà hoàn thành tính thiết thực của trường hợp sử dụng này.

Những bước này trong kịch bản dễ dàng nhận ra đối với người giữ khóa giao dịch, bởi vì bạn viết chúng theo ngôn ngữ của người giữ khóa. Điều này có nghĩa là chúng hầu như chắc chắn được tổng quát hóa để đóng gói các chi tiết của các chức năng sản phẩm. Nghĩ về các chi tiết của mỗi bước như là các đòi hỏi chức năng; nhiệm vụ của bạn bây giờ là vạch trần các chi tiết này bằng cách viết các đòi hỏi chức năng. Hình 7.2 minh họa sự tiến đến dần dần các đòi hỏi chức năng của trường hợp sử dụng này.

**Hình 7.2**

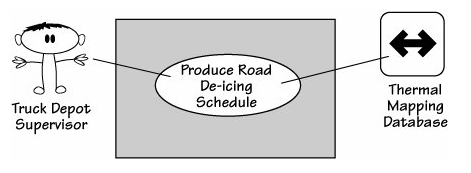
**Kịch bản này là một cách thuận tiện để làm việc với những người giữ khóa và quyết định tính thiết thực cần thiết cho một trường hợp sử dụng của sản phẩm. Mỗi bước của kịch bản được phân tích thàng các đòi hỏi chức năng của nó. Tập hợp các đòi hỏi chức năng này biểu lộ những gì sản phẩm phải làm để lấp đầy các trường hợp sử dụng của sản phẩm.**



Hãy xem làm thế nào tiến trình này làm việc bằng cách sử dụng một ví dụ của một kịch bản trường hợp sử dụng sản phẩm. Trong hệ thống phá băng đường IceBreaker, một trong các trường hợp sử dụng là “đưa ra lịch phá băng đường”. Người hay vật gần kề trực tiếp với sản phẩm, thường được gọi là một người sử dụng cho trường hợp sử dụng này là Truck Depot Supervisor. Anh ta gây ra sản phẩm để đưa ra lịch cho việc phá băng các con đường theo miền của anh ta. Xem hình 7.3

**Hình 7.3**

**Biểu đồ trường hợp sử dụng này cho thấy sản phẩm mà đưa ra lịch phá băng đường. Nó được gây ra bởi Truck Depot Supervisor. Cơ sở dữ liệu ánh xạ nhiệt là một hệ thống liền kề có tính cộng tác cung cấp thông tin cho trường hợp sử dụng này với những nhu cầu.**



Sản phẩm phải làm vài thứ nếu nó là để hoàn thành sự tác động được mong muốn bởi actor. Đây là kịch bản để miêu tả cho trường hợp sử dụng sản phẩm này:

**Trường hợp sử dụng sản phẩm**: đưa ra lịch phá băng đường

1. Kĩ sư cung cấp một ngày lên lịch và một người xác định quận.
2. Sản phẩm chọn các bản đồ nhiệt có liên quan.
3. Sản phẩm sử dụng các bản đồ nhiệt, việc đọc bản đồ nhiệt, và các dự báo thời tiết để đoán trước nhiệt độ cho mỗi khu vực đường cho quận.
4. Sản phẩm dự báo đường nào sẽ đóng băn khi chúng đóng băng.
5. Sản phẩm lên lịch các xe tải sẵn sàng từ kho thích hợp.
6. Sản phẩm khuyên các kĩ sư của lịch trình.

Những bước trong trường hợp sử dụng này nói chung là đầy đủ để làm việc. Như đã bàn luận ở chương 6, chúng ta có thể được kiểm tra với những người giữ khóa được quan tâm đến. Nên có một số lượng các bước giới hạn, chúng tôi đề nghị từ 3 đến 10 bước trong kịch bản của để tránh cho bạn khỏi bị lạc trong các chi tiết và giữ cho kịch bản nằm trong ngôn ngữ thân thiện đối với người giữ khóa.

*3 đến 10 bước trong kịch bản cho một mức độ hợp lý của chi tiết, mà không làm nó phức tạp đối với các người giữ khóa giao dịch.*

Một khi bạn và người giữ khóa đồng ý những bước này, cho mỗi cái bạn đặt ra câu hỏi, “Sản phẩm cần làm gì để hoàn thành bước này?”. Ví dụ, bước đầu tiên trong kịch bản là:

1. **Kĩ sư cung cấp một ngày lên lịch và một người xác định quận.**

Yêu cầu chức năng đầu tiên đến từ bước này thì khá rõ ràng:

* **Sản phẩm sẽ chấp nhận một ngày lên lịch.**

Khi bạn hỏi những người giữ khóa của bạn liệu có bất cứ điều đặc biệt nào về ngày lên lịch không, họ bảo bạn rằng việc lên lịch không bao giờ nhiều hơn hai ngày.Thông tin này đề nghị một yêu cầu chức năng khác:

* **Sản phẩm sẽ cảnh báo nếu ngày lên lịch không phải là ngày hôm nay cũng không phải là ngày mai.**

Một yêu cầu khác từ bước đầu tiên là:

* **Sản phẩm sẽ chấp nhận một vật xác định quận hợp lệ.**

Bạn khám phá ra một yêu cầu khác khi bạn hỏi để biết như thế nào là “hợp lệ”. Vật xác định là hợp lệ nếu nó xác định một trong các quận cho mỗi người kỹ sư phụ trách. Nó cũng sẽ hợp lệ nếu nó phù hợp với tính đồng nhất của quận mà được hướng đến bởi người kĩ sư. Điều này dẫn chúng ta đến 2 yêu cầu nữa:

* **Sản phẩm sẽ kiểm tra rằng quận này có nằm trong trách nhiệm phá băng của khu vực bao trùm bởi sự cài đặt này.**
* **Sản phẩm sẽ kiểm tra rằng quận này có là một trong những quận mà người kĩ sư muốn hay không.**

Số lượng các yêu cầu bạn nhận được từ bất kì bước nào thì quan trọng, mặc dù kinh nghiệm nói cho chúng tôi rằng nó thường ít hơn 6. Nếu bạn chỉ khám phá ra một yêu cầu ở mỗi bước, nó nói lên rằng hoặc là mức độ cản trở trong kịch bản của bạn có quá nhiều sạn hoặc là các yêu cầu chức năng của bạn quá thô. Nếu bạn có nhiều hơn 6 yêu cầu ở mỗi bước, hoặc là những yêu cầu của bạn quá nhiều sạn hoặc là bạn có một trường hợp sử dụng rất phức tạp. Mục đích là để khám phá đủ các yêu cầu chức năng cho những người phát triển của bạn để xây dựng sản phẩm chính xác mà khách hàng của bạn đang mong chờ và những người làm của bạn cần để làm.

Hãy cân nhắc những bước của trường hợp sử dụng khác trong ví dụ:

**4.Sản phẩm tiên đoán con đường nào sẽ bị đóng băng và khi nào đóng băng.**

Bước này trong kịch bản trường hợp sử dụng dẫn chúng ta đến 3 yêu cầu chức năng sau:

* **Sản phẩm sẽ quyết định khu vực nào trong quận được tiên đoán là đóng băng**
* **Sản phẩm sẽ quyết định phần đường nào băng qua khu vực được tiên đoán là đóng băng**
* **Sản phẩm sẽ quyết định phần đường nào sẽ đóng băng**

Bây giờ tiếp tục theo mạch giống vậy, làm việc với mỗi bước của kịch bản. Khi bạn sử dụng hết hoàn toàn những bước này, bạn nên viết các yêu cầu chức năng cho trường hợp sử dụng. Kiểm tra chắc chắn rằng bạn đã hoàn thành trường hợp sử dụng bằng việc đi qua các yêu cầu của một nhóm các đối tác. Bạn có thể nên giải thích rõ ràng rằng trường hợp sử dụng cung cấp đầu ra tốt cho người làm việc.

**Mức độ của chi tiết**

Lưu ý mức độ của chi tiết. Các yêu cầu được viết như một câu đơn với một động từ, và nếu có thể thì nên tránh dùng từ “và”. Khi bạn viết ra một câu đơn, bạn tạo ra một yêu cầu có thể được truyền đi và phải hạn chế sự tối nghĩa. Cũng cần lưu ý cách thức: “Sản phẩm sẽ…”; điều này làm câu văn chủ động và làm nổi bật để truyền đạt rằng sản phẩm được dự định làm điều gì. Nó cũng cung cấp hình thức thích hợp dành cho các Developer và những Business Stakeholders khác cần có một sự hiểu biết rõ ràng về những gì mà sản phẩm được dự định thực hiện.

Nhân tiện, từ “sẽ” không có nghĩa rằng bạn sẽ dứt khoát có thể tìm một lời giải để thỏa mãn yêu cầu; nó đơn giản nghĩa là yêu cầu là một lời tuyên bố của một mục đích kinh doanh. Các Developer được giao nhiệm vụ bắt đầu từ một vấn đề mang tính công nghệ cho đến một yêu cầu, và theo một cách tự nhiên sẽ có nhiều lúc họ không thể tìm ra cách giải quyết mang lại lợi nhuận. Trong khi chờ đợi điều đó,các yêu cầu làm sáng tỏ những gì mà công ty cần sản phẩm thực hiện.

Lời cuối cùng. trên biểu mẫu để ghi các mô tả yêu cầu: Đôi khi người ta sử dụng sự trộn lẫn giữa “sẽ”, “phải”, “có thể” vân vân, để ngụ ý quyền ưu tiên của một yêu cầu. Thực tế này là kết quả của sự lẫn lộn trong từ ngữ, và chúng tôi khuyên bạn đừng làm điều này. Thay vào đó, sử dụng một hình thức thích hợp để ghi các mô tả yêu cầu của bạn và sử dụng một cấu thành riêng biệt để nhận biết quyền ưu tiên của một yêu cầu.

***Sử dụng một cấu thành riêng biệt để xác định thứ tự sắp xếp quyền ưu tiên cho mỗi yêu cầu.***

Những yêu cầu về chức năng mà chúng tôi nói ở đây là những yêu cầu “kinh doanh”. Điều đó có nghĩa là, chúng cho biết rằng sản phẩm phải làm được gì để thỏa mãn những yêu cầu của tổ chức kinh doanh. Những Business Stakeholders có thể thẩm tra một yêu cầu và nói với bạn rằng chức năng đó có đúng hay không. Họ cũng có thể nói với bạn rằng bạn có ghi đầy đủ các yêu cầu chức năng để hoàn thành các kết quả dự định hay không. Gần như chắc chắn rằng bạn không nên mất kiểm soát toàn bộ sưu tập của yêu cầu chức năng đến các Business Stakeholders và hỏi họ thẩm tra sự chính xác của đặc điểm kỹ thuật hoàn chỉnh. Điều đó có nghĩa là không công bằng và vô nghĩa. Những Business Stakeholders tham gia trình bày các kịch bản, vì thế sự thừa nhận của họ về yêu cầu chức năng nên có giới hạn tới những yêu cầu cá nhân mà là các nguyên nhân khó khăn hoặc dựng các câu hỏi cộng thêm. Việc sử dụng ngôn ngữ tự nhiên có nghĩa các yêu cầu có thể đến được với những người giữ tiền cọc, nhưng xin làm ơn đừng đề nghị họ xem lại toàn bộ chi tiết kỹ thuật các yêu cầu.

Chi tiết của mỗi yêu cầu được dự định đủ cho các Developer viết phần mềm chính xác. Chúng ta phải nói rõ về sự trình bày cuối cùng này, tuy nhiên, phải nhấn mạnh rằng rốt cuộc những nhà thiết kế sản phẩm phải thêm vào các yêu cầu mang tính công nghệ. Chúng ta sẽ xem xét những yêu cầu này sau.

Có nhiều hơn một yêu cầu trong việc trình bày “Sản phẩm sẽ…” Phần sau của cuốn sách này chúng ta sẽ xem xét làm thế nào đề viết những thành phần khác của một yêu cầu. Chúng ta cũng sẽ thảo luận xem làm cách nào để tạo ra một yêu cầu có thể thử được bằng cách thêm vào một điều chỉnh tiêu chuẩn phải tốt như việc làm cách nào kiểm tra những yêu cầu trước khi chúng trở thành một phần của chi tiết kỹ thuật.

Tham khảo Chương 10, Viết các Yêu cầu, về các thành phần khác; Chương 9, Điều chỉnh tiêu chuẩn, về đề nghị làm cách nào tạo ra những yêu cầu có thể thử được; và Chương 11, Chất lượng Cổng ra vào, về nguyên tắc kiểm tra yêu cầu.

**Những ngoại lệ và sự thay thế**

Chương 6 giới thiệu về ý niệm các trường hợp ngoại lệ cho một sản phẩm dùng trường hợp đó. Ngoại lệ là những điều không được mong muốn nhưng những sai lệch là không thể tránh xa trường hợp thông thường, nguyên nhân bởi vì những lỗi và những hoạt động không chính xác. Kịch bản của ngoại lệ giải thích làm cách nào sản phẩm khôi phục lại từ những biến cố không mong muốn. Thủ tục dành cho việc viết những yêu cầu còn lại là như nhau: lần xuyên qua mỗi bước ngoại lệ và quyết định xem sản phẩm phải làm gì để hoàn thành bước đó.

Với những yêu cầu này, bạn phải tạo ra nó thật rõ ràng để nó trở nên thực tế với điều kiện là tồn tại ngoại lệ. Để làm được, bạn có thể nhận ra một mảng các yêu cầu giống như được gắn vào một ngoại lệ riêng biệt hoặc là viết mỗi yêu cầu kèm theo điều kiện ngoại lệ.

***Nếu không sẵn sàng để dùng, sản phẩm sẽ phát sinh yêu cầu khẩn cấp tới những kho trong vùng lân cận.***

Sự thay thế là sự biến đổi được cho phép từ trường hợp thông thường, thường được cung cấp chỉ thị của các Business Stakeholders. Một ví dụ nổi tiếng là sản phẩm 1-Click của Amazon.Nếu bạn đã từng sử dụng thẻ tín dụng với Amazon, bạn có một phương pháp thay thế có sẵn cho bạn khi mua hàng: thay vì lần qua các quầy thu tiền thông thường, hàng hóa được lưu giữ để bán ngay khi bạn nhắp chuột lên chúng. Trường hợp bình thường sẽ được nhìn nhận như thế này:

***Sản phẩm được chọn lựa sẽ đượuc thêm cho giỏ hàng.***

Sự thay thế ở đây:

***Nếu 1-Click được kích hoạt, sản phẩm sẽ được lưu lại như một trong những sản phẩm chọn lựa.***

Cần chuẩn bị tạo ra nhiều yêu cầu để điều khiển ngoại lệ và sự thay thế. Quả thực, đôi khi những điều này hình thành phần chính yếu của các yêu cầu. Căn cứ vào đó, là những con người sử dụng hệ thống phần mềm, chúng ta có khả năng cho mọi hành động kỳ lạ, bạn sẽ cần chỉ rõ ra một số lượng lớn sự khôi phục các chức năng.

**Tránh xa sự mơ hồ**

Từ những yêu cầu của các bạn được viết thành tài liệu hay những bái cáo bằng lời từ những cuộc phỏng vấn, bạn nên ý thức rằng tìm năng to lớn cho sự mơ hồ và những sự hiểu nhầm đến từ nó. Sự mơ hồ đó có thể xuất phát từ vài nguồn.

Đầu tiên, tiếng anh thì có rất nhiều từ đồng âm. Ngôn ngữ chưa đựng khoảng 500000 từ, mà nó còn được thêm vào ngôn ngữ và sử dụng bởi nhiều người khác qua 1 thời gian dài. Sự tăng trưởng dần dần dẩn tới những cách dùng và nghĩa của từ khác đi. Ví dụ như từ file dùng trong công nghệ thông tin. Ngoài ý nghĩa là nơi chưa thong tin, nó còn có nghĩa là 1 dụng cụ kiêm loại dùng để làm nhẳn hay làm mòn; một tập tài liệu; một hang người; as in "single file"; một loại tiếng long hay người khôn ngoan; một động từ với nghĩ là cọ sát hay làm mịn; và gần đây nhất động từ được dùng bởi những luật sư như khi họ dùng “file suits” dỉ nhiên từ “suits” nó mang nghĩa là bộ quần áo mà luật sư mặt trên tòa…Nó thật khó để ta hình dung ra tại sao, khi mà ngôn ngữ thì có rất nhiều từ, mà có rất nhiều từ mang nhiều nghĩa khác nhau.

Khi viết những lời yêu cầu, chúng tôi phải đấu tranh rất nhiều với thách thức…Nếu như văn cảnh của sản phẩm nó không rỏ ràng thì nó dể dẩn tời sự hiểu lầm. Giả sự bạn có 1 yêu cầu như sau:

**Sản phầm sẻ cho thấy thời tiết trong 24 giờ tới:**

Nghĩa ở đây nó phụ thuộc vào kiểu yêu cầu và cái gì cần được chỉ rỏ.Yêu cầu đó có nghĩa là sản phẩm này sẻ cho biết thông tin về thời tiết trong 24 giờ sắp tới

Chúng tôi khuyên bạn để nhóm các yêu cầu bằng sản phẩm.. Thì hệ thống tổ chức sẻ, to some sxtent, giảm sự nhầm lẩn, Ví dụ xem xét yêu cầu sau:

**Sản phẩm sẻ truyền thông qua mọi con đường sẻ bị đong cứng**

Có phải “all” ở đây đề cập tới những cách để biết về sản phẩm? Hay những cách đó được khảo sát bởi người sử dụng?...như vậy ở đây ta có thể có một cách an toàn là từ “all” đã tham chiếu tới vùng đã lựa chọn. Thật ra ý nghĩa của hầu hết các lời yêu cầu nó đều phụ thuộc vào ngữ cảnh của nó. Đó là một thứ khá tốt, bời vì chúng tôi không cần lãng phí thời gian của stakeholders by laboriously qualifying every word of every requirement. Trong khi những gì có tiềm năng thì đều mơ hồ, the scenario, by setting a context for the requirement, minimizes the risk of ambiguity.

Chúng tôi thích ví dụ được dựng nên bởi nhà chức trách giao thông thành phố trong New York cách đây vài nắm khi nó được giới thiệu những khu vực đỏ. Những khu vực đỏ là những mục của những con đường nơi cơ quan thẩm quyền đặc biệt quan tâm giao thông không phải được mở rộng. The zones were designated by red-painted curbs and adorned by signs

Dù chỉ thị cuối cùng không rõ ràng, công nhân tại nới có thẩm quyền đã làm một cuộc phán xử hợp lý trong việc lấy lại sự nhập nhằng rủi ro. Họ quyết định rằng không có tài xế nào đủ ngu ngốc để nghĩ rằng họ dự định rằng những người tài xế không nên đùa với những ô tô của họ hay... Nói cách khác, nhà chức trách làm một sự đánh giá hợp lý đa số những người điều khiển sẻ giải thích dấu hiệu đó như thế nào.

Tương tự, khi một những kỹ sư nói," Chúng ta muốn có những xe tải đối xử với những con đường trước khi họ làm đóng băng" nó thì khá rỏ rằng ông ta không có nghĩa rằng những con đường phải được đối đãi trước khi những xe tải đóng băng nó. Ít ra, ngữ cảnh bên trong đó nó mà nó cần được chỉ báo ý nghĩa.

Chúng tôi ghi lại những ý nghĩa của từ đặc biệt sử dụng bởi dự án trong mục 5, đặt tên những quy ước và những định nghĩa, của khung mẫu thuyết minh những yêu cầu. Chúng tôi đã tìm thấy điều mà nó làm những sự xâm nhập vào trong việc loại trừ sự nhập nhằng.

Bạn có thể cũng giảm bớt sự nhập nhằng bằng việc loại trừ những đại từ từ những yêu cầu và thay thế chúng với chủ từ hay túc từ đến những đại từ nào refer. ( Hãy ghi nhớ thế hiệu trong ý nghĩa của câu có trước nếu chúng tôi đã nói “they" thay vì những "the pronouns")

Khi bạn viết một yêu cầu, đọc nó to lên. Nếu khả thi, có một đồng sự đọc nó thật to. Xác nhận với stakeholder là bạn đã hiểu rỏ các yêu cầu. Điều đó có thể trông như hiển nhiên, nhưng " gửi hóa đơn cho khách hàng" có thể có nghĩa rằng hóa đơn đi đến người mà thật sự mua hàng hay hóa đơn đó được gửi tới chủ tài khoản. Nó cũng không rõ ràng liệu hóa đơn được gửi ngay lập tức sau khi sự mua sắm hay được nhận vào cuối tháng. Và làm "bill" tham chiếu tới một danh đơn hàng, một sự kiểm kê hay hóa đơn của hang hóa? Một cuộc nói chuyện ngắn với những stakeholder thích hợp sẽ làm rõ dự định.

Giữ trong tâm trí điều mà bạn đang viết một sự mô tả của những yêu cầu. Yêu cầu thực sự được hé mở ra khi bạn viết tiêu chuẩn thích hợp. Trong khi bạn them vào tiêu chuẩn thích hợp, một sự mô tả tốt là cả hai đánh giá và có thẩm quyền.